

Bài 3 CÁ NHÀ ĐI CHƠI NÚI

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, không có lời thoại; đọc đúng các vấn *uya, uyp, uynh, uych, uyu* và các tiếng, từ ngữ có các vấn này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB tự sự, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, không có lời thoại; nội dung của VB *Cá nhà đi chơi núi*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.
- GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo các vấn *uya, uyp, uynh, uych, uyu*; nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*tuýp thuốc, côn trùng, huỳnh huỳch, khúc khuỷu*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa trong SHS (tranh gia đình đi biển, gia đình đi tham quan hang động, gia đình đi thăm bảo tàng, gia đình đi chơi công viên) được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi (a. *Gia đình trong tranh gồm những ai?* b. *Họ có vui không? Vì sao em biết?*).
 - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời.
 - + GV dẫn vào bài đọc *Cả nhà đi chơi núi*.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB.
- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới.
 - + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB: *uya (khuya); uyp (tuýp thuốc); uynh, uych (huýnh huých); uyu (khúc khuỷu)*.
 - + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.
 - + Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trọn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS.
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Bố mẹ/ cho Nam và Đức/ đi chơi núi; Hôm trước,/ mẹ thức khuya/ để chuẩn bị quần áo,/ thức ăn,/ nước uống/ và cả tuýp thuốc chống côn trùng; Càng lên cao,/ đường càng dốc/ và khúc khuỷu,/ bố phải công Đức.*)
- HS đọc đoạn
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *côn trùng*, đoạn 2: từ *Hôm sau đến anh em*, đoạn 3: phần còn lại).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*tuýp thuốc*: ống nhỏ, dài trong có chứa thuốc; *côn trùng*: chỉ loài động vật chân đốt, có râu, ba đôi chân và phần lớn có cánh; *huýnh huých*: từ mô phỏng tiếng động trầm, liên tiếp do một hoạt động nặng nhọc nào đó gây ra (chạy huýnh huých); *khúc khuỷu*: không bằng phẳng, có nhiều đoạn gấp khúc ngắn liên tiếp nhau (kết hợp với trực quan qua tranh).
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB
 - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
 - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi (a. *Nam và Đức được bố mẹ cho đi đâu?* b. *Mẹ chuẩn bị những gì cho chuyến đi?* c. *Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải làm gì?*).
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Nam và Đức được bố mẹ cho đi chơi núi?* b. *Mẹ chuẩn bị nhiều thứ cho chuyến đi như: quần áo, thức ăn, nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng; c. Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải công Đức.*)

Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (*Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải công Đức.*).
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (*Dường lên núi quanh co, khúc khuỷu.*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to cả hai câu. (*Nam và Đức được đi chơi núi. Đến đỉnh núi, hai anh em vui sướng hét vang.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam và Đức, kết thúc câu có dấu chấm.
 - + Chữ dễ viết sai chính tả: *sướng, chơi.*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Nam và Đức/ được đi chơi núi./ Đến đỉnh núi,/ hai anh em/ vui sướng hét vang.*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể diễn vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Kể về một lần em được đi chơi cùng gia đình

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thảo luận về nội dung các bức tranh.
- GV gợi ý cho HS nội dung nói thông qua việc trả lời một số câu hỏi. (*Em cùng gia đình đi chơi ở đâu?* (Có thể là một chuyến về thăm quê, một chuyến du lịch trong nước hoặc nước ngoài,... Gợi ý những hoạt động gần gũi với thực tế của HS); *Em thấy nơi gia đình đi chơi có đẹp không? Em có thích chuyến đi này không?*)
- GV cho một vài nhóm trao đổi với nhau trước lớp.
- GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.